TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH BẢO** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 04-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Nguyễn Thị Hoài Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1- Bùi Văn K, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1986, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 11, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Xuân N1 và bà Nguyễn Thị R; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 19/2014/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999, tiền án này đã được xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 02 năm 2020 đến ngày 11 tháng 02 năm 2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2- Đào Trọng H, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1970, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 11, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa

giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Trọng M và bà Phạm Thị T3; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 02 năm 2020 đến ngày 11 tháng 02 năm 2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3- Vũ Xuân T, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1988, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 8, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Vũ Văn T4 và bà Nguyễn Thị G; bị cáo có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 02 năm 2020 đến ngày 11 tháng 02 năm 2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4- Phạm Việt H1, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1994, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 11, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị T5; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 02 năm 2020 đến ngày 11 tháng 02 năm 2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

5- Bùi Văn T1, sinh ngày 04 tháng 02 năm 1964, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn 11, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn V và bà Đào Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02 tháng 02 năm 2020 đến ngày 11 tháng 02 năm 2020, được thay thế biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn H2, anh Nguyễn Văn H3, chị Lê Thị T2, ông Nguyễn Văn C, anh Vũ Văn B, anh Bùi Văn N, đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 20 phút ngày 02 tháng 02 năm 2020, Công an huyện Vĩnh Bảo bắt quả tang tại gia đình ông Nguyễn Văn C ở thôn 11, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng một nhóm đối tượng đang đánh bạc trái phép dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền. Các đối tượng bị bắt giữ gồm: Đào Trọng H, Bùi Văn K, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1; Phạm Văn H2 (sinh năm 1991) và Nguyễn Văn H3 (sinh năm 1995), đều trú tại thôn 11, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Trong quá trình bắt quả tang có một số đối tượng chạy thoát. Thu trên chiếu bạc 01 chiếc bát bằng sứ bị vỡ, 01 chiếc đĩa bằng sứ bị vỡ, 04 quân vị

hình tròn và số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng). Thu trên người của Đào Trọng H 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Vũ Xuân T 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 02 tháng 02 năm 2020, sau khi ăn cỗ đám cưới của gia đình anh Bùi Văn P ở thôn 11, xã CM, bị cáo Bùi Văn K và một số người khác sang nhà ông Nguyễn Văn C uống nước, K lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ ở sân và 04 quân vị ở hiên nhà ông Chăng để đánh bạc bằng hình thức sóc đĩa, được thua bằng tiền cùng một số người khác, lúc đầu bị cáo K là người cầm cái, những người còn lại đặt tiền cược. Một thời gian sau bị cáo Đào Trọng H đến vào cầm cái thay bị cáo K. Sau đó Vũ Xuân T, Bùi Văn T1 và Phạm Việt H1 đến cùng tham gia đánh bạc, bị cáo K đánh bạc được một thời gian thì về nhà sau đó lại quay lại tiếp tục tham gia đánh bạc. Việc đánh bạc theo quy ước người cầm cái, sóc cái, những người khác đặt tiền cược theo quy ước mỗi ván chơi có hai cửa là chẵn và lẻ để cho những người chơi lựa chọn đặt tiền cược vào cửa mà mình thích, cụ thể như sau: Người cầm cái cho bốn quân vị vào trong bộ bát đĩa xóc lên rồi đặt xuống cho những người chơi đặt tiền vào các cửa chẵn, lẻ với số tiền đặt cược tối thiểu là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), không giới hạn mức tối đa. Khi người cầm cái mở bát ra mà có hai hoặc cả bốn quân vị cùng một màu thì là chẵn và người đặt tiền ở cửa này thắng còn người đặt tiền ở cửa lẻ thua, nếu có một quân vị có màu khác với ba quân vị còn lại thì là lẻ và người nào đặt tiền ở cửa này thắng, người đặt tiền ở cửa chẵn thua. Nếu người nào thắng trong ván đó thì được đúng số tiền mà mình đã đặt cược và ngược lại, người nào thua thì mất toàn bộ số tiền mà mình đã đặt cược. Trong quá trình đánh bạc gia đình ông Nguyễn Văn C không có ai ở nhà và không biết các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, không có ai canh gác, thu tiền hồ; Phạm Văn H2, Nguyễn Văn H3 có mặt tại đám bạc, nhưng không tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, Công an huyện Vĩnh Bảo phát hiện bắt quả tang, thu giữ các vật chứng nêu trên. Một số đối tượng đã chạy thoát. Bị cáo Đào Trọng H khai dùng số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng) dùng để đánh bạc, mới bỏ ra 900.000đ (chín trăm nghìn đồng), chưa biết thắng hay thua thì bị bắt, bị cáo còn 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ở trong người; bị cáo Bùi Văn K có 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc đang thua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thì bị bắt; bị cáo Vũ Xuân T có 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) sử dụng hết để đánh bạc và mới bỏ ra 100.000đ (một trăm nghìn đồng) để đánh trước, còn lại 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) vẫn để trong người, khi bị cáo T đặt cược 100.000đ (một trăm nghìn đồng) chưa biết thắng thua thì bị bắt; bị cáo Phạm Việt H1 có 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) sử dụng hết để đánh bạc và đang thua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thì bị bắt; bị cáo Bùi Văn T1 có 100.000đ (một trăm nghìn đồng) sử dụng hết để đánh bạc, khi bị cáo T1 vừa đặt, chưa biết thắng thua thì bị bắt.

Tại cơ quan điều tra và phiên tòa, các bị cáo Đào Trọng H, Bùi Văn K, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS, ngày 29 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố các bị cáo Đào Trọng H, Bùi Văn K, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn K, đề nghị xử phạt bị cáo Bùi Văn K từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Trọng H đề nghị xử phạt bị cáo Đào Trọng H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 đề nghị xử phạt các bị cáo Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 mỗi bị cáo từ 06 (sáu) đến 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ. Về hình phạt bổ sung đề nghị xử phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến 12.000.000đ (mười hai triệu đồng), không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo được đề nghị hình phạt cải tạo không giam giữ. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đĩa sứ đã vỡ, 01 (một) bát sứ đã vỡ và 04 (bốn) quân vị hình tròn; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh, khung hình phạt:

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đã đủ cơ sở kết luận: 14 giờ 20 phút ngày 02 tháng 02 năm 2020, tại gia đình ông Nguyễn Văn C ở thôn 11, xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng, các bị cáo Đào Trọng H, Bùi Văn K, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 cùng nhau đánh bạc dưới hình thức "xóc đĩa" được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng), thu trên người của Đào Trọng H 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Vũ Xuân T 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), xác định cũng dùng để đánh bạc. Hành vi của các bị cáo Bùi Văn K, Đào Trọng H, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 đã phạm vào tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của các bị cáo Bùi Văn K, Đào Trọng H, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Xét đây là một vụ án đồng phạm giản đơn nên cần đánh giá hành vi, vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với mỗi bị cáo để quyết định hình phạt tương xứng.

[4] Về vai trò: Trong vụ án, bị cáo Bùi Văn K là người trực tiếp đánh bạc, chuẩn bị dụng cụ đánh bạc, đồng thời cũng là người xóc cái lúc đầu nên đánh giá bị cáo K có vai trò đầu vụ; bị cáo Đào Trọng H là người xóc cái sau khi được bị cáo Bùi Văn K chuyển cái, nên đánh giá giữ vai trò thứ hai; các bị cáo Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 cùng thống nhất và trực tiếp tham gia đánh bạc có vai trò ngang nhau sau bị cáo Bùi Văn K, Đào Trọng H.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Đào Trọng H, Bùi Văn K, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Đào Trọng H, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Bùi Văn K có bố là ông Bùi Xuân N1 là thương binh hạng 2/4 nên bị cáo Bùi Văn K còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về nhân thân: Các bị cáo Đào Trọng H, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 đều có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Bị cáo Bùi Văn K tại Bản án số 19/2014/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Tòa án nhân dân thành phố CP, tỉnh Quảng Ninh, xử phạt bị cáo Khiển 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138

của Bộ luật Hình sự năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22 tháng 8 năm 2014, tiền án này đã được xóa án tích, nhưng cần xác định bị cáo Bùi Văn K là người có nhân thân xấu.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Bùi Văn K có 01 tiền án, đã được xóa án tích xác định là người có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo Bùi Văn K khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung. Các bị cáo Đào Trọng H, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 phạm tội ít nghiêm trong, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đều là lao động phổ thông, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ quy định tại các điều 36, 65 của Bộ luật Hình sự, xét thấy các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với từng bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Đào Trọng H, Bùi Văn K, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 đều trong độ tuổi lao động. Nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[10] Về việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Xét các bị cáo Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 bị đề nghị hình phạt cải tạo không giam giữ, theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo này còn bị khấu trừ một phần thu nhập. Nhưng xét các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nên Hội đồng xét xử miễn việc khấu trừ thu nhập cho các bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[11] Về vật chứng của vụ án: Đối với: 01 (một) đĩa sứ, 01 (một) bát sứ và 04 (bốn) quân vị hình tròn xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với số tiền 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng) trong đó có 5.100.000đ (năm triệu một trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc và thu trên người của Đào Trọng H 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), Vũ Xuân T 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), xác định cũng dùng để đánh bạc là tang vật sử dụng vào hành vi phạm tội, nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

[13] Trong vụ án: Có một số đối tượng khác đã bỏ chạy khi bắt quả tang: Quá trình điều tra không xác định được cụ thể là ai, ở đâu nên chưa có căn cứ để xử lý; việc bị cáo Bùi Văn K khai Nguyễn Văn V1, sinh năm 1982 trú tại thôn 10, xã CM, huyện VB cũng có mặt ở nơi đánh bạc nhưng không biết V1 có tham gia đánh bạc hay không, quá trình điều tra chưa ghi được lời khai của V1, vì V1 không

có mặt tại địa phương, V1 đi đâu làm gì, ở đâu thì gia đình, địa phương không biết. Ngoài lời khai của bị cáo K thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo đúng quy định. Đối với gia đình ông Nguyễn Văn C nơi diễn ra việc đánh bạc: Do khi đó gia đình ông C không có ai ở nhà, không biết và không được hưởng lợi ích gì nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý đối với gia đình ông Chăng là có căn cứ. Đối với Phạm Văn H2, Nguyễn Văn H3, Vũ Văn B, Bùi Văn N có mặt tại khu vực đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý trách nhiệm hình sự đối với những người này là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không xét. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo khẩn trương tiếp tục điều tra xem xét hành vi của các đối tượng liên quan ở trên để xử lý theo quy định của pháp luật, tránh bỏ lọt tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn K, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn K 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc", bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín ngày) từ ngày 02 tháng 02 năm 2020 đến ngày 11 tháng 02 năm 2020 vào thời gian chấp hành hình phạt tù, bị cáo Bùi Văn K còn phải chấp hành hình phạt tù là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đào Trọng H, xử phạt: Bị cáo Đào Trọng H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Xuân T, xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo Vũ Xuân T được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 02 tháng 02 năm 2020 đến ngày 11 tháng 02 năm 2020) vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Vũ Xuân T còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng 03 (ba) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã CM, nơi bị cáo Vũ Xuân T cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Vũ Xuân T.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Việt H1, xử phạt: Bị cáo Phạm

Việt H1 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo Phạm Việt H1 được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 02 tháng 02 năm 2020 đến ngày 11 tháng 02 năm 2020) vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Phạm Việt H1 còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng 03(ba) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã CM, nơi bị cáo Phạm Việt H1 cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Phạm Việt H1.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T1, xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T1 09(chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc". Bị cáo Bùi Văn T1 được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 02 tháng 02 năm 2020 đến ngày 11 tháng 02 năm 2020) vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo Bùi Văn T1 còn phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là 08 (tám) tháng 03(ba) ngày. Thời hạn tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã CM, nơi bị cáo Bùi Văn T1 cư trú nhận được quyết định thi hành án, bản sao bản án có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo Bùi Văn T1.

Giao các bị cáo Đào Trọng H, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 cho Ủy ban nhân dân xã CM, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ. Trường hợp người được hưởng án tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú, thì Ủy ban nhân dân xã CM có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự cấp huyện để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Đào Trọng H) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Điều 35, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự phạt tiền các bị cáo Đào Trọng H, Bùi Văn K, Vũ Xuân T, Bùi Văn T1, Phạm Việt H1 mỗi bị cáo 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) đĩa sứ đã vỡ, 01 (một) bát sứ đã vỡ và 04 (bốn) quân vị hình tròn;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.700.000đ (năm triệu bảy trăm nghìn đồng);

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, có đặc điểm cụ thể theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 04 tháng 5 năm 2020 và biên lai thu tiền số 8163 ngày 04 tháng 5 năm 2020).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp ***200.000đ*** *(hai trăm nghìn)* đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PV27 CATP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Nhà tạm giữ CA H. Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Duy Việt